

# MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở VIỆT NAM TRONG XU HƯỚNG CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

PGS, TS LÊ QUỐC LÝ

Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển mạnh mẽ và đột phá của công nghệ đang từng ngày, từng giờ làm biến đổi sâu sắc mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia và toàn thế giới. Đối với Việt Nam, mô hình phát triển kinh tế đã có nhiều đổi mới theo hướng đón đầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cụ thể là lựa chọn mô hình tăng trưởng kinh tế chú trọng theo chiều sâu, lấy tiến bộ khoa học và công nghệ làm khâu đột phá cho phát triển. Bài viết này góp phần luận giải mô hình phát triển kinh tế của Việt Nam trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa:** Kinh tế; Mô hình phát triển kinh tế; Cách mạng công nghiệp 4.0

**T**rong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã có bước phát triển vượt bậc, tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt ở mức cao (7,08% năm 2018) và liên tục tăng trong nhiều năm, đã đưa nền kinh tế Việt Nam ngày một lớn mạnh; đời sống của người dân không ngừng được cải thiện; thu nhập GDP bình quân đầu người đã đạt mức 2580 USD/người năm 2018. Năm 2018, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đã tăng vượt bậc, đạt 244,7 tỷ USD, trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu đạt 237,0 tỷ USD, tạo ra con số xuất siêu cao kỷ lục (7,7 tỷ USD). Như vậy, tổng kim ngạch xuất - nhập khẩu đạt 481,7 tỷ USD, ở mức khoảng trên 200% GDP. Điều này thể hiện nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn và hội nhập quốc tế sâu rộng. Nếu nhìn lại năm 1990 nền kinh tế Việt Nam mới xuất

khẩu được khoảng 1 tỷ USD thì con số xuất khẩu đạt được trong năm 2018 là hết sức to lớn. Nguồn lực cho phát triển đất nước cũng tăng đột biến. Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã thu hút được một lượng vốn đầu tư nước ngoài rất lớn, trong đó, năm 2018 số vốn FDI giải ngân đạt khoản 19 tỷ USD, trong khi vào năm 1986 (năm bắt đầu thu hút FDI), số lượng vốn FDI giải ngân được chỉ khoảng vài chục triệu USD.

Sẽ thấy rằng, nền kinh tế Việt Nam phát triển vượt bậc hơn nếu tính cả GDP của kinh tế phi chính thức (kinh tế chưa được khai báo), ở mức khoảng 30% GDP hiện nay, thì GDP của nền kinh tế Việt Nam tính đến hết năm 2018 đạt khoảng 320 tỷ USD và GDP bình quân đầu người có thể đạt ở mức khoảng 3400 USD/người (theo cách tính PPP

theo đầu người thì con số này là trên 10.000 USD/người/năm). Đây là con số rất ngoạn mục, đáng được quan tâm. Đặc biệt, nhờ có áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ cao vào sản xuất mà nông nghiệp năm 2018 đã xuất khẩu đạt 40 tỷ USD, một con số chưa từng có từ trước tới nay. Có những cánh đồng trước đây chỉ cho thu nhập khoảng 30-40 triệu đồng/ha/năm, thì nay nhờ có công nghệ cao, công nghệ sinh học đã cho thu nhập lên đến trên 9 tỷ đồng/ha/năm.

Bên cạnh sản xuất, kinh doanh tăng trưởng cao thì các hoạt động dịch vụ cũng phát triển mạnh mẽ. Du lịch năm 2018 đã thu hút được 16 triệu lượt khách và năm 2019 phấn đấu đạt trên 18 triệu lượt khách. Đặc biệt, hiện nay Việt Nam có khoảng 54 triệu dân sử dụng Internet. Các hoạt động thương mại điện tử đang từng bước phát triển. Ngành công nghiệp - xây dựng cũng từng bước có nhiều đổi mới, tiến bộ khoa học - công nghệ được áp dụng vào sản xuất kinh doanh và ngày càng hội nhập với thế giới. Có thể khẳng định, trong những năm qua, thể và lực của nền kinh tế Việt Nam đã lớn mạnh không ngừng.

Những kết quả đạt được nêu trên là thành quả của hơn 32 năm đổi mới mô hình phát triển nền kinh tế, chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đồng thời, đây cũng là kết quả của đổi mới tư duy từ Đại hội XI, XII đến nay với định hướng chuyển từ mô hình kinh tế tăng trưởng theo chiều rộng sang mô hình tăng trưởng kinh tế kết hợp hiệu quả giữa phát triển theo chiều rộng với phát triển theo chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển chiều sâu. Đến nay, có thể thấy, phát triển theo chiều sâu đang xuất hiện nhiều điểm sáng, yếu tố công nghệ và khoa học, yếu tố tăng năng suất lao động (TFP) đang ngày càng rõ nét và đang có đóng góp ngày một lớn hơn trong phát triển kinh tế.

Một trong những yếu tố quyết định đến thành công của mô hình phát triển kinh tế theo chiều sâu là yếu tố công nghệ và kỹ thuật. Đây là yếu tố quyết định đến tạo ra năng suất lao động tăng vượt bậc, đưa đến nền kinh tế ngày một phát triển. Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ làm cho nền kinh tế Việt Nam phát triển nhờ những thành tựu vượt bậc về khoa học công nghệ, công nghệ cao, công nghệ nano, công nghệ số và công nghệ sinh học, tự động, in 3D và Internet vạn vật, v.v.. Đây cũng là gợi mở để Việt Nam đổi mới mạnh mẽ mô hình phát triển kinh tế. Nếu biết tận dụng cơ hội ngay từ bây giờ, Việt Nam có thể sẽ sớm trở thành nền kinh tế số, nền kinh tế của cách mạng công nghiệp 4.0. Mô hình phát triển kinh tế trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ là một mô hình phát triển kinh tế với năng suất lao động đặc biệt cao và mọi hoạt động sẽ theo công nghệ số, online, tự động, v.v..

Cách mạng công nghiệp 4.0 với sự phát triển mạnh mẽ và đột phá của công nghệ đang từng ngày, từng giờ làm biến đổi sâu sắc mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia và toàn thế giới. Đối với Việt Nam, mô hình phát triển kinh tế đã có nhiều đổi mới theo hướng đón đầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cụ thể là lựa chọn mô hình tăng trưởng kinh tế chú trọng theo chiều sâu, lấy tiến bộ khoa học và công nghệ làm khâu đột phá cho phát triển, như Đại hội XII của Đảng xác định: Mô hình tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thời gian tới là “kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức mạnh cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế, phát triển nhanh và bền vững...”<sup>1</sup>.

Cuộc cách mạng trên sẽ phát triển nhanh chóng với những phát minh, sáng chế dựa trên những công nghệ mới, như Internet kết nối vạn vật, dữ liệu lớn (Big data), điện toán đám mây, in 3D, trí tuệ thông minh, robot, lãnh đạo và quản trị số, chính phủ số, thương mại online, dịch vụ và du lịch trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, mọi hoạt động của con người được quản lý qua hệ thống số, công nghệ sinh học, công nghệ gen, v.v.. Điều này sẽ làm cho mọi hoạt động kinh tế thay đổi nhanh chóng và cho chúng ta khả năng tạo ra được một khối lượng lớn sản phẩm, của cải vật chất trong những khoảng thời gian ngắn với chi phí ít nhất. Cách mạng công nghiệp 4.0 không chỉ làm thay đổi mọi mặt của đời sống kinh tế từ phương thức đầu tư đến sản xuất, thương mại và tiêu dùng, mà còn làm thay đổi cách thức tổ chức, quản lý, quản trị đến thay đổi của sự sắp xếp, vận hành và hoạt động sản xuất kinh doanh trong thực tế của các công ty, nhà máy đến từng cá nhân người công nhân, nhân viên của từng khâu từ đầu tư, đến sản xuất, phân phối, lưu thông, v.v.. Hơn nữa, cuộc cách mạng này cũng tác động làm thay đổi thói quen, cách thức tiêu dùng của người dân và đến lượt nó sẽ tác động trở lại thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh. Nó cũng sẽ làm thay đổi cơ cấu việc làm, nhiều việc làm sẽ mất đi nhưng cũng làm nảy sinh nhiều việc làm mới mà trước đây chưa từng có. Tất cả những điều trên cho thấy, mô hình phát triển kinh tế ở Việt Nam sẽ thay đổi nhanh chóng theo hướng hiệu quả hơn, nhanh hơn, mạnh hơn, lấy công nghệ làm động lực chủ yếu để đột phá đưa nền kinh tế Việt Nam phát triển nhanh và bền vững.

Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ tạo ra nền kinh tế số dựa trên các công nghệ kỹ thuật số. Lĩnh vực công nghệ kỹ thuật số phát triển đã mở đường cho sự đổi mới và phát triển trên toàn cầu. Những tiến bộ công nghệ trong nhiều năm qua đã tác động vào các ngành kinh doanh cũng như mọi khía cạnh của cuộc

sống. Công nghệ số thúc đẩy nhiều ngành kinh doanh cải tiến mô hình phát triển, tạo ra nhiều ngành công nghiệp mới, làm cho nền kinh tế của các quốc gia ngày càng phụ thuộc lẫn nhau hơn, nền kinh tế thế giới trở nên “phẳng hơn”, gần hơn. Nhờ thành tựu của cuộc cách mạng trên, Việt Nam có thể phát triển nền kinh tế số nhanh hơn, hiệu quả hơn. Đây cũng là nền kinh tế cho phép phát triển bao trùm, công khai, minh bạch hơn và không để ai tụt lại phía sau. Những tệ nạn tham nhũng, tha hóa, những hành vi vi phạm pháp luật sẽ từng bước được ngăn chặn, đẩy lùi. Đến lúc đó, mô hình phát triển nền kinh tế Việt Nam sẽ thực sự hiệu quả, đáp ứng được mục tiêu giàu mạnh, phồn vinh mà nhân dân ta mong đợi.

Thực tế cho thấy, công nghệ số đã, đang và sẽ được ứng dụng rộng rãi vào đời sống kinh tế - xã hội nói chung và doanh nghiệp nói riêng, đặc biệt là việc phát triển thương mại điện tử, thanh toán online, v.v.. Đây là một trong các nội dung quan trọng trong nền kinh tế số. Đối với doanh nghiệp, thương mại điện tử góp phần hình thành những mô hình kinh doanh mới, tăng doanh thu, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở ra một thị trường rộng lớn với mọi đối tượng khách hàng trong và ngoài nước.

Công nghệ thông minh có thể thay thế công việc của con người, khiến tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, cứ một công việc liên quan đến công nghệ cao sẽ tạo thêm 5-7 công việc mới đi kèm. Tại Hội nghị cấp bộ trưởng về Nền kinh tế số 2016 với chủ đề “Đổi mới, Tăng trưởng và Thịnh vượng xã hội” do Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Chính phủ Mexico đồng tổ chức ở khu nghỉ dưỡng Cancun của Mexico, OECD đã nhấn mạnh đến vai trò của nền kinh tế số. Theo đó, chính phủ các nước thành viên OECD cần nhận thức hơn bao giờ hết về sự cần thiết của việc phát triển có chiến lược nền kinh tế số, trong nỗ lực gia tăng lợi ích cũng như đối phó với

các thách thức chính hiện nay như thất nghiệp, tình trạng bất bình đẳng, đói nghèo, v.v..

Tại khu vực châu Á, công nghệ số cũng được xem là một trong những ưu tiên hàng đầu của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) để giúp Hiệp hội trở thành một trong năm nền kinh tế số hóa trên thế giới trước năm 2025. Theo đánh giá của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á thì việc thực hiện một chiến lược phát triển nền kinh tế số hóa có thể khiến tổng GDP của ASEAN tăng thêm một nghìn tỷ USD trong vòng 10 năm tiếp theo.

Việt Nam là nước có nhiều cơ sở để thực hiện mục tiêu này. Trước hết, lực lượng dân số trẻ, quy mô dân số lớn, tỷ lệ người dân biết chữ cao, số người tiếp cận được với Internet chiếm tỷ lệ cao. Sự phát triển mạnh mẽ của Internet cùng với ứng dụng phổ biến của các thiết bị điện thoại thông minh hay máy tính bảng giúp mọi người có thể dễ dàng kết nối và tương tác với nhau từ bất kỳ nơi nào trên thế giới.

Quá trình toàn cầu hóa đã tạo ra những cơ hội cũng như những thách thức đối với Việt Nam. Cụ thể là, Việt Nam không thể đứng ngoài xu thế toàn cầu hóa công nghệ. Tuy nhiên, Việt Nam cần đưa ra các quy định kiểm soát chặt chẽ để tránh lạm dụng thế giới ảo Internet và sử dụng thông tin sai mục đích. Đồng thời, để nền kinh tế số phát triển và để thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được áp dụng mạnh mẽ vào phát triển nền kinh tế, thì Việt Nam cần có chính sách rộng mở, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà khởi nghiệp thành lập các doanh nghiệp công nghệ cao ở Việt Nam. Mô hình phát triển kinh tế Việt Nam là một mô hình kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập, đầy đủ và đồng bộ. Mọi cơ chế, chính sách và pháp luật của Việt Nam cần đạt được kết quả cuối cùng là làm cho nền kinh tế Việt Nam không ngừng lớn mạnh, giàu có và phồn vinh. Thể chế chính trị và thể chế kinh tế cũng được đổi mới theo hướng khai phóng sức sáng tạo, đổi

mới mạnh mẽ tư duy để nền kinh tế Việt Nam bứt phá trên nền tảng công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0. Là thị trường số lớn và hấp dẫn nhất khu vực với những điều kiện tốt nhất về kinh doanh công nghệ, phát triển hạ tầng, thị trường tiềm năng, tiếp cận vốn, cũng như thanh khoản tốt về thanh toán điện tử, kết nối và tốc độ Internet chất lượng cao đang tạo những điều kiện thuận lợi cho Việt Nam áp dụng nền kinh tế số.

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam đã bước sang một trang mới. Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào năm 2007 và tham gia nhiều hiệp định FTA thế hệ mới. Do đó, đòi hỏi Việt Nam phải có những chuyển đổi mạnh mẽ về mô hình kinh tế, chuyển mạnh từ mô hình kinh tế phát triển theo chiều rộng sang chiều sâu, nhất là chuyển đổi mạnh mẽ sang nền kinh tế số. Nghị quyết số 05 khóa XII của Đảng xác định: “Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chú trọng và ngày càng dựa nhiều hơn vào các nhân tố thúc đẩy tăng năng suất lao động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đặc biệt là phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, trí sáng tạo của con người Việt Nam và thành tựu khoa học - công nghệ của nhân loại, mọi tiềm năng, lợi thế của các ngành, lĩnh vực, các địa phương và cả nước”<sup>2</sup>. Đây là căn cứ chính trị quan trọng để Việt Nam ứng dụng và phát triển mạnh mẽ nền kinh tế số trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0.

Yếu tố quyết định thành công của mô hình phát triển kinh tế trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0 chính là con người. Con người với tư cách là chủ thể xã hội có chất lượng cao, sẽ nhận thức và vận hành nền kinh tế trong điều kiện phát triển mới; đồng thời, vận hành nền kinh tế theo hướng văn minh, hiện đại. Con người là lực lượng sản xuất hàng đầu của xã hội, là chủ sở hữu sức lao động nên sẽ là yếu tố quyết định đến mọi thành công hay thất bại của tiến trình phát triển. Sức lao động của con người, với tư

cách là cơ bắp, đã có đóng góp không nhỏ cho phát triển của nền kinh tế, thì sức lao động đó, với tư cách trí tuệ, có đóng góp to lớn và quyết định đưa con người đến sự phồn vinh, văn minh và hiện đại. Giải phóng sức lao động là một trong những định hướng đúng đắn đã được Đảng Cộng sản Việt Nam triển khai khá thành công trong thực tiễn đời sống hơn 32 năm qua.

Tuy nhiên, để có thể tiếp tục phát triển kinh tế mạnh mẽ trong xu hướng cách mạng công nghiệp 4.0, thì sự giải phóng này cần mạnh mẽ hơn nữa, quyết liệt hơn nữa, toàn diện hơn nữa. Thực tế cho thấy, lâu nay chúng ta hiểu về giải phóng sức lao động còn chưa đầy đủ, mới dừng ở giải phóng con người theo nghĩa cơ bắp, thể xác, còn con người với tư cách là sức lao động trí tuệ chưa được quan tâm đúng mức, hoặc hiểu không đúng bản chất của vấn đề. Thực tế cho thấy, vẫn còn những cản trở nhất định đến vai trò của lao động trí tuệ với tư cách là lực lượng sản xuất. Do vậy, cần có giải pháp để giải phóng lao động trí tuệ, làm cho lực lượng sản xuất ngày một phát triển, tiên tiến. Giải phóng trí tuệ cũng làm cho quan hệ sản xuất ngày một tiến bộ hơn. Chỉ có quan hệ sản xuất đạt được ở tầm nhân văn, văn minh với công nghệ cao mới có thể đưa nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, nhanh và bền vững. Để cách mạng công nghiệp 4.0 trở thành hữu ích và phát huy được hiệu quả cho phát triển, Việt Nam cần khuyến khích con người tự do sáng tạo, tự do đưa thành quả công nghệ cao, công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 vào phát triển đất nước.

Phát triển kinh tế trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0 thì tất cả dữ liệu sẽ được kết nối, Big data sẽ cho thấy rõ nét tất cả hoạt động tốt và xấu. Điều này không phải ai cũng muốn vì vẫn còn có kẻ tham nhũng, tha hóa, lợi ích nhóm đang ẩn nấp trong sự yếu kém của công nghệ để lợi dụng và làm giàu bất chính. Cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ cung cấp cho con người lượng thông tin vô cùng

lớn nên trí tuệ của mọi người cũng nhờ đó được phát triển và phong phú hơn. Vì thế, mọi việc sai trái, mị dân, lừa dối sẽ được phanh phui, sẽ không phải dễ dàng được chấp nhận. Cuộc cách mạng này đi liền với giải phóng trí tuệ sẽ đưa đến nhiều thách thức, lo sợ đối với những kẻ làm ăn dối trá, lừa đảo, sai trái... nên những kẻ đó sẽ có nhiều lý do để cản trở, gây khó dễ cho tiến trình phát triển này.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng theo lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Cái gì có lợi cho dân thì dứt khoát làm...”, nên lựa chọn mô hình phát triển kinh tế số, mô hình phát triển kinh tế trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0 chắc chắn là con đường đúng đắn nhất để đưa Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn hiện nay. Để thực hiện tốt mục tiêu phát triển nền kinh tế số, bảo đảm thành công mô hình phát triển kinh tế trong điều kiện cách mạng công nghiệp 4.0, đổi mới mô hình phát triển kinh tế Việt Nam, phải *giải phóng trí tuệ* - nội dung cốt lõi của giải phóng sức lao động, giải phóng lực lượng sản xuất và huy động tối đa nguồn lực vô tận này trên cơ sở mở rộng cửa để nhà nhà, người người, đặc biệt là các doanh nghiệp nghiên cứu, khởi nghiệp và ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào thực tiễn đời sống sản xuất kinh doanh, vào trong các hoạt động kinh tế, dịch vụ, xã hội và các hoạt động công ở Việt Nam. Điều đó phải được thực hiện ngay từ bây giờ, nếu không muốn tụt hậu, để Việt Nam phát triển nhanh và bền vững trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội 

---

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.87.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị Ban Chấp hành trung ương lần thứ 4, khóa XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.54-55.